

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **794/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/8/2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn.
2. Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 492/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 208/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đào Thanh T**, sinh năm 1998 – Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: 102/2S tổ 8, khu phố 3, phường Tân H, thành phố Biên H1, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 1994 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 8/17D ấp 4, xã Tân Quý T2, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 27/3/2021, bản tự khai ngày 15/11/2021, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 31/3/2022 và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 31/3/2022, nguyên đơn bà Đào Thanh T trình bày:

Bà T và ông Nguyễn Anh T1 chung sống với nhau từ năm 2020, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quý T2, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2020. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp, bất đồng quan điểm, không có hạnh phúc. Vợ chồng ông bà đã hòa giải nhiều lần nhưng không có hiệu quả. bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Nay bà T nhận thấy tình trạng hôn nhân lâm vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bà T không còn tình cảm với ông T1 nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà T và ông T1 chung sống không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác nhận không có tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay mà không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến như sau: Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đào Thanh T đối với ông Nguyễn Anh T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đào Thanh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh T1. Căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh do Công an xã Tân Quý T2, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì ông Nguyễn Anh T1 có đăng ký thường trú tại địa chỉ: 8/17D ấp 4, xã Tân Quý T2, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

+ Ông Nguyễn Anh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anh T1.

+ Bà Đào Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đào Thanh T.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2020 do Ủy ban nhân dân xã Tân Quý T2, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2020 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thanh T trình bày: Bà và ông Nguyễn Anh T1 chung sống với nhau từ năm 2020, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2020 vào ngày 02/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quý T2, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp, bất đồng quan điểm,

không có hạnh phúc. Vợ chồng ông bà đã hòa giải nhiều lần nhưng không có hiệu quả. Bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay bà T nhận thấy tình trạng hôn nhân lâm vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bà T không còn tình cảm với ông T1 nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T1.

Hiện nay, bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 mỗi người sống mỗi nơi không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cả hai đã ly thân hơn 02 năm nay. Mục đích hôn nhân giữa bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 đã không còn, bà Đào Thanh T không muốn chung sống với ông Nguyễn Anh T1 nữa.

Ông Nguyễn Anh T1 dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản thể hiện yêu cầu của nguyên đơn gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án, cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến hay yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, ông Nguyễn Anh T1 cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Đào Thanh T. Như vậy, ông Nguyễn Anh T1 đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên ông Nguyễn Anh T1 phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét nhận thấy việc bà Đào Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Anh T1 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Từ các nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thanh T đối với ông Nguyễn Anh T1.

[3.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Đào Thanh T xác định bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 chung sống không có tài sản chung, không nợ ai.

Ông Nguyễn Anh T1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại Tòa hôm nay, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1.

Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Đào Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thanh T đối với ông Nguyễn Anh T1.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2020 do Ủy ban nhân dân xã Tân Quý T2, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/2020 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Quá trình bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 chung sống không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về tài sản chung: Bà Đào Thanh T xác định bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 chung sống không có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung giữa bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Bà Đào Thanh T xác định bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 chung sống không nợ ai. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề nợ chung giữa bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1. Nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đào Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0081426 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đào Thanh T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Đào Thanh T và ông Nguyễn Anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM (1);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Các đương sự (4);
- UBND xã Tân Quý T2, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền

